

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/DS-ST
Ngày: 02-02-2021
V/v tranh chấp yêu cầu bồi
thường thiệt hại do tài sản bị
xâm phạm.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Bà Thị A Mi Na;
- 2- Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2020/TLST-DS ngày 24-02-2020 về “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1960; nơi cư trú: Tổ 4, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Bị đơn: Bà Phạm Thị G, sinh năm 1978, ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1973 và anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1999; cùng nơi cư trú: Tổ 10, ấp 6, xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Bà G có mặt, ông Đ có đơn yêu cầu vắng mặt, anh N vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21-02-2020 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 06-8-2020 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị H trình bày:

Bà H là chị ruột của ông Đ, bà G là vợ của ông Đ, anh N là con ông Đ và bà G. Năm 2017, bà H mua xe mô tô biển số 70K1-403.18 tại cửa hàng Sang Trọng, giá tiền 65.000.000 đồng. Bà H trả 36.890.000 đồng, anh N trả 28.110.000 đồng.

Bà H đứng tên giấy đăng ký xe mô tô. Sau đó bà H giao xe cho anh N sử dụng, anh N bị tai nạn giao thông. Đến năm 2018 anh N vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù nên ông Đ, bà G sử dụng xe không trả cho bà H. Bà H khởi kiện yêu cầu anh N, ông Đ, bà G trả xe được giải quyết tại Bản án số 43/2019/DS-ST ngày 12-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu quyết định: Anh Đỗ Văn N, ông Đỗ Văn Đ, bà Phạm Thị G có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị H 01 xe mô tô biển số 70K1-403.18, nhãn hiệu Honda Winter; số khung 2609GY046926, số máy KC26E1070114 cấp cho bà Đỗ Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 10, ấp 6, xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Anh Đỗ Văn N, ông Đỗ Văn Đ, bà Phạm Thị G trả xe cho bà H tình trạng xe bị hư hỏng nhiều. Bà H sửa xe số tiền 29.310.000 đồng. Nay bà H yêu cầu anh Đỗ Văn N, ông Đỗ Văn Đ, bà Phạm Thị G trả số tiền sửa xe 29.310.000 đồng và không yêu cầu trả tiền lãi.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Phạm Thị G, ông Đỗ Văn Đ trình bày:

Bà H là chị ruột của ông Đ, bà G là vợ của ông Đ, anh N là con ông Đ và bà G. Năm 2017, bà H dẫn anh N mua xe mô tô biển số 70K1-403.18 tại cửa hàng Sang Trọng, giá tiền 42.000.000 đồng, bà G đưa tiền cho anh N trả 32.151.000 đồng, bà H trả 9.849.000 đồng. Do anh N chưa đủ tuổi nên bà H đứng tên giấy đăng ký xe mô tô. Bà H giao xe cho anh N sử dụng để đi đòi nợ cho bà H. Từ khi mua xe đến khi anh N bị tai nạn giao thông xe đã bị hư hỏng. Đến năm 2018 anh N vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù. Khi anh N đi chấp hành án phạt tù anh N để xe ở nhà không ai sử dụng. Bà H khởi kiện yêu cầu anh N, ông Đ, bà G trả xe đã được giải quyết tại Bản án số 43/2019/DS-ST ngày 12-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu quyết định: Anh Đỗ Văn N, ông Đỗ Văn Đ, bà Phạm Thị G có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị H 01 xe mô tô biển số 70K1-403.18, nhãn hiệu Honda Winter; số khung 2609GY046926, số máy KC26E1070114 cấp cho bà Đỗ Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 10, ấp 6, xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Năm 2019 bà G giao xe cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu để thi hành theo Bản án số 43/2019/DS-ST ngày 12-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu theo biên bản giao nhận ngày 29-10-2019 hiện trạng xe: Xe đã bị vỡ chụp đèn đuôi, đèn đuôi bị vỡ, hai bên bửng sau sát yên xe đã bị vỡ, không có kính chiếu hậu, ở cả hai bên, xe có 01 chìa khóa, xe còn hoạt động. Xe bị hư do anh N bị tai nạn giao thông vào tháng 02-2018 nhưng vẫn hoạt động được, sau đó anh N vẫn sử dụng để đi đòi tiền cho bà H. Bản án số 43/2019/DS-ST ngày 12-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu không có quyết định trả xe tình trạng như thế nào; ông Đ, anh N, bà G không làm hư hỏng xe; bà H tự đi sửa xe nên anh N, ông Đ, bà G không đồng ý trả số tiền sửa xe là 29.310.000 đồng.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án cấp, thông báo, hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án giải quyết và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự (bà H, bà G) chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; anh N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án giải quyết và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do; ông Đ là bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt ông Đ, anh N.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H đối với bà Phạm Thị G, ông Đỗ Văn Đ, anh Nguyễn Văn N với số tiền 29.310.000 đồng về “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Anh N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án giải quyết và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do; ông Đ là bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt ông Đ, anh N.

Về nội dung vụ án:

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Bà H và anh N có mối quan hệ cô cháu ruột, ông Đ là em ruột bà H, bà G là vợ ông Đ là em dâu bà H, anh N là con ruột của ông Đ, bà G. Do đó năm 2017, bà H có đứng ra mua xe trả góp tại sa lon Sang Trọng cho anh N sử dụng, xe trị giá 46.000.000 đồng, mua trả góp thông qua Ngân hàng FE CREDIT thuộc Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng địa chỉ 144 đường Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh. Bà H trả 36.952.000 đồng, số còn lại do anh N trả. Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70K1 – 403.18 do bà H đứng tên. Anh N sử dụng xe bị tai nạn giao thông xe bị hư hỏng. Đến năm 2018 anh N vi phạm pháp luật bị tạm giam nên để xe ở nhà bà G, ông Đ. Bà H khởi kiện yêu cầu anh N, ông Đ, bà G trả xe được giải quyết tại Bản án số 43/2019/DS-ST ngày 12-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu quyết định: Anh Đỗ Văn N, ông Đỗ Văn Đ, bà Phạm Thị G có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị H 01 xe mô tô biển số 70K1-403.18, nhãn hiệu Honda Winter; số khung 2609GY046926, số máy KC26E1070114 cấp cho bà Đỗ Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 10, ấp 6, xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Anh Đỗ Văn N, ông Đỗ Văn Đ, bà Phạm Thị G trả xe cho bà H tình trạng xe bị hư

hỏng nhiều. Bà H sửa xe số tiền 29.310.000 đồng. Nay bà H yêu cầu anh Đỗ Văn N, ông Đỗ Văn Đ, bà Phạm Thị G trả số tiền sửa xe 29.310.000 đồng và không yêu cầu trả tiền lãi. Xét thấy: Xe mô tô biển số 70K1-403.18 do bà H đứng tên giao cho anh N sử dụng bị tai nạn giao thông xe đã bị hư hỏng. Khi anh N để xe ở nhà, ông Đ, bà G không sử dụng, không làm hư hỏng xe; Bản án số 43/2019/DS-ST ngày 12-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu không quyết định trả xe tình trạng như thế nào; bà H tự ý đi sửa xe. Vì vậy bà G, ông Đ, anh N không có trách nhiệm bồi thường tiền sửa xe cho bà H nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là phù hợp.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H đối với bà Phạm Thị G, ông Đỗ Văn Đ, anh Nguyễn Văn N đối với số tiền yêu cầu bồi thường 29.310.000 đồng về “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm” nên bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H đối với bà Phạm Thị G, ông Đỗ Văn Đ, anh Nguyễn Văn N đối với số tiền yêu cầu bồi thường 29.310.000 đồng về “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

3/ Về án phí: Bà Đỗ Thị H phải chịu 1.466.000 (**một triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn**) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 592.000 (năm trăm chín mươi hai ngàn) đồng bà H đã nộp theo biên lai thu số 0000426 ngày 24-02-2020 và tiền tạm ứng án phí khởi kiện bổ sung 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0000979 ngày 06-8-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu; bà H còn phải nộp 574.000 (năm trăm bảy mươi bốn ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Các đương sự (bà H, bà G) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đỗ Văn Đ, anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ xét xử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Ngọc Thu